

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ VĂN CÂN

**HIỆU QUẢ KINH TẾ TRONG ĐÀO TẠO
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ
CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI, 2016

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ VĂN CÂN

**HIỆU QUẢ KINH TẾ TRONG ĐÀO TẠO
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ
CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 62.34.04.10

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS. TS. NGUYỄN KHẮC BÌNH

2. TS. NGUYỄN PHI NGÀ

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi; các kết quả nghiên cứu được trình bày trong Luận án là trung thực, khách quan và chưa từng được dùng để bảo vệ bất kỳ đề tài, luận văn, luận án nào.

Các số liệu và trích dẫn tài liệu tham khảo được trình bày trong luận án là trung thực và đều được người cung cấp cho phép sử dụng. Kết quả nghiên cứu thể hiện trong luận án là chưa từng được công bố ./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2016

Tác giả Luận án

Hà Văn Cân

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin được bày tỏ lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đối với các thầy cô giáo là GS, TS đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình tiến hành nghiên cứu và thực hiện Luận án, góp ý cho tôi với những ý kiến quý báu để Luận án ngày càng được hoàn thiện ./.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ HIỆU QUẢ KINH TẾ TRONG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ	10
1.1. Các nghiên cứu về ưu điểm (điểm mạnh, lợi thế) và những hạn chế (nhược điểm) của ĐTTC	10
1.2. Các nghiên cứu về khó khăn (vướng mắc, bất cập) khi chuyển đổi từ ĐTNC sang ĐTTC và đề xuất, kiến nghị...	17
1.3. Các nghiên cứu về phương pháp phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo	21
1.4. Các nghiên cứu về tính toán, phân tích chi phí trong giáo dục - đào tạo	26
1.5. Các nghiên cứu về xác định và đo lường kết quả, hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo	34
Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HIỆU QUẢ KINH TẾ TRONG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ	42
2.1. Những khái niệm cơ bản	42
2.2. Phương pháp phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế trong ĐTTC và trong ĐTNC	54
2.3. Phương pháp tính toán, phân tích chi phí trong ĐTTC và ĐTNC	60
2.4. Xác định và đo lường kết quả đầu ra của hoạt động ĐTTC và ĐTNC	63
2.5. Khung lý thuyết và công cụ phân tích HQKT của hoạt động đào tạo	65
Chương 3. THỰC TRẠNG VỀ HIỆU QUẢ KINH TẾ TRONG ĐÀO TẠO THEO NIÊN CHẾ VÀ ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM	79
3.1. Thông tin, số liệu đầu vào dùng cho phân tích chi phí – hiệu quả của hoạt động đào tạo	79
3.2. Thực hiện phân tích chi phí – hiệu quả	83
3.3. Phân tích thực trạng HQKT trong ĐTNC và ĐTTC của GDĐH ở Việt Nam	86
3.4. Xem xét chung về HQKT của 3 nhóm trường ĐTTC	111
Chương 4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TRONG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM	116
4.1. Căn cứ để đề xuất các giải pháp nâng cao HQKT trong ĐTTC	116
4.2. Một số giải pháp nâng cao HQKT trong ĐTTC	117
KẾT LUẬN	125
KIẾN NGHỊ VỀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO	130
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ	132
TÀI LIỆU THAM KHẢO	133
PHỤ LỤC	139

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ABC	Activity-Based Costing (Tính toán chi phí dựa trên hoạt động)
CBNV	Cán bộ nhân viên
CCP	Chịu chi phí
CPHQ	Chi phí – Hiệu quả
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐHBKĐN	Đại học Bách khoa Đà Nẵng
ĐHCNHN	Đại học Công nghiệp Hà Nội
ĐHCNQN	Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
ĐHKQTĐ	Đại học Kinh tế quốc dân
ĐHNHN	Đại học Nông nghiệp Hà Nội
ĐHSD	Đại học Sao Đỏ
ĐHSPHN	Đại học Sư phạm Hà Nội
ĐTNC	Đào tạo theo niên chế
ĐTNC-HP	Đào tạo theo niên chế - học phần
ĐTTC	Đào tạo theo hệ thống tín chỉ
ĐVHT	Đơn vị học trình
GDDH	Giáo dục đại học
GTC	Giờ tín chỉ
GV	Giảng viên
LICP	Lợi ích – Chi phí
PĐCP	Phát động chi phí
PPGD	Phương pháp giảng dạy
SV	Sinh viên
TC	Tín chỉ
TD-ABC	Time Driven Activity-Based Costing (Tính toán chi phí dựa trên hoạt động phát động theo thời gian)
TH	Tiết học
TSCĐ	Tài sản cố định
TTB	Trang thiết bị

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Chi phí đào tạo thực tế của 4 trường đại học (năm 2006)	31
Bảng 1.2. Chi phí đào tạo thực tế và chi phí đào tạo hợp lý tại Việt Nam (năm 2010)	32
Bảng 1.3. Chi phí đào tạo hiện hành dựa trên xác định hệ số chi phí	33
Bảng 1.4. Chi phí đào tạo theo yêu cầu thực tế	34
Bảng 1.5. Các chỉ số thể hiện hiệu quả trong GDĐT	38
Bảng 2.1. Những khác biệt cơ bản giữa ĐTNC và ĐTTC có ảnh hưởng đến HQKT của hoạt động đào tạo	46
Bảng 2.2. Mối quan hệ giữa câu hỏi đánh giá và loại phân tích	55
Bảng 2.3. So sánh về thời gian học của SV trong ĐTTC và ĐTNC	72
Bảng 3.1. Thông tin, số liệu về 4 trường đại học thực hiện ĐTNC	80
Bảng 3.2. Thông tin, số liệu về 3 trường đại học thực hiện ĐTTC	81
Bảng 3.3. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTNC (thực tế) của Trường đại học Bách khoa Đà Nẵng	84,140
Bảng 3.4. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTNC (thực tế) của Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội	141
Bảng 3.5. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTNC (thực tế) của Trường đại học Sư phạm Hà Nội	142
Bảng 3.6. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTNC (thực tế) của Trường đại học Kinh tế quốc dân	143
Bảng 3.7. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTTC (giả định) của Trường đại học Bách khoa Đà Nẵng	85,144
Bảng 3.8. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTTC (giả định) của Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội	145
Bảng 3.9. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTTC (giả định) của Trường đại học Sư phạm Hà Nội	146
Bảng 3.10. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTTC (giả định) của Trường đại học Kinh tế quốc dân	147
Bảng 3.11. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTTC (thực tế)	148

của Trường đại học Công nghiệp Hà Nội	
Bảng 3.12. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTTC (thực tế) của Trường đại học Sao Đỏ	149
Bảng 3.13. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTTC (thực tế) của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh	150
Bảng 3.14. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTNC (giả định) của Trường đại học Công nghiệp Hà Nội	151
Bảng 3.15. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTNC (giả định) của Trường đại học Sao Đỏ	152
Bảng 3.16. Kết quả phân tích chi phí – hiệu quả trong ĐTNC (giả định) của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh	153
Bảng 3.17. So sánh HQKT giữa ĐTNC và ĐTTC ở Trường đại học BKĐN	90
Bảng 3.18. So sánh HQKT giữa ĐTNC và ĐTTC ở Trường đại học NNHN	93
Bảng 3.19. So sánh HQKT giữa ĐTNC và ĐTTC ở Trường đại học SPHN	96
Bảng 3.20. So sánh HQKT giữa ĐTNC và ĐTTC ở Trường đại học KTQD	98
Bảng 3.21. Sự tăng/giảm cơ cấu chi phí nguồn lực giữa ĐTTC và ĐTNC	102
Bảng 3.22. Sự tăng/giảm cơ cấu chi phí nhóm nguồn lực giữa ĐTTC và ĐTNC	105
Bảng 3.23. So sánh HQKT giữa ĐTTC và ĐTNC ở Trường đại học CNHN	108
Bảng 3.24. So sánh HQKT giữa ĐTTC và ĐTNC ở Trường đại học Sao Đỏ	109
Bảng 3.25. So sánh HQKT giữa ĐTTC và ĐTNC ở Trường đại học CNQN	111

DANH MỤC HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ

	Trang
Hình 2.1. Khung lý thuyết về HQKT của hoạt động đào tạo	66
Hình 2.2. Bảng phân tích HQKT (thực tế) trong năm của cơ sở đào tạo	69
Hình 2.3. Bảng phân tích HQKT (giả định) trong năm của cơ sở đào tạo	78
Hình 3.1. Xem xét chung về HQKT của nhóm 4 trường ĐTNC	101
Hình 3.2. Xem xét chung về HQKT của nhóm 3 trường ĐTTC	113

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ (ĐTTC) ra đời năm 1872 tại Đại học Harvard; đến đầu thế kỷ 20 được áp dụng tại hầu hết các trường đại học ở Hoa Kỳ, rồi lan tỏa sang các nước Bắc Mỹ và Tây Âu từ những năm 1960. Sau đó, các nước châu Á cũng lần lượt áp dụng ĐTTC, bắt đầu từ Nhật Bản, Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Phillipine, rồi đến Trung Quốc, Ấn Độ.

Ở Việt Nam, chủ trương chuyển đổi từ đào tạo theo niên chế (ĐTNC) sang ĐTTC đã được đặt ra cách đây hơn 20 năm. Từ năm học 1993-1994, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) đã khuyến khích các trường đại học nghiên cứu và áp dụng ĐTTC. Đi đầu trong định hướng này là Trường Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh (năm học 1993-1994); tiếp đến là các trường như Đại học Đà Lạt, Đại học Thủy sản Nha Trang, Đại học Cần Thơ, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh (năm học 1994-1995); sau đó là các trường Đại học Xây dựng, Đại học dân lập Thăng Long, Đại học Khoa học tự nhiên thuộc Đại học quốc gia Tp. HCM...[25,7]

Đến năm 2001, Bộ trưởng Bộ GDĐT ra Quyết định số 31/2001/QĐ-BGDĐT chỉ đạo các trường đại học và cao đẳng thí điểm tổ chức ĐTTC; và ngày 15/8/2007, Bộ trưởng Bộ GDĐT ra Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”.

Với sự chỉ đạo tích cực như vậy, năm học 2006-2007 đã có thêm nhiều trường đại học trong cả nước chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ như: Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Giao thông vận tải, Đại học Luật, Đại